

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025-2030

Gồm:

1. Chương trình phiên họp ĐHĐCĐ;
2. Quy chế làm việc phiên họp ĐHĐCĐ;
3. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030;
4. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024; phương hướng kế hoạch SXKD năm 2025;
5. Báo cáo quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024 và định hướng giai đoạn 2025-2030;
6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025;
8. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024; kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2025;
9. Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;
10. Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty;
11. Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
12. Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
13. Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
14. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;
15. Tờ trình giới thiệu nhân sự bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030;
16. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025-2030**

Thời gian: Bắt đầu lúc 8h30', ngày 27 tháng 6 năm 2025

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

STT	Nội dung	Người thực hiện
1.	Đón tiếp, đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Tổ chức
2.	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Thẩm tra
3.	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Bầu Chủ tọa, thành viên giúp việc Chủ tọa và thư ký Đại hội. - Bầu Ban kiểm phiếu, bầu Ban bầu cử Đại hội.	Ban Tổ chức
4.	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Thông qua chương trình phiên họp.	Đoàn Chủ tọa
5.	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. - Báo cáo quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024 và định hướng giai đoạn 2025-2030.	Đoàn Chủ tọa
6.	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.	Ban Kiểm soát
7.	- Tờ trình về việc quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025. - Tờ trình về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. - Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty. - Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. - Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	Đoàn Chủ tọa
8.	- Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	Ban Kiểm soát

9.	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội thảo luận. - Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình. 	Chủ tọa
10.	<p>Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoàn Chủ tọa công bố Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ 2020-2025. - Thông qua Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030. - Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030. - Tổ chức bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030. 	Đoàn Chủ tọa
11.	Ban bầu cử công bố kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.	Ban bầu cử
12.	Đại hội nghỉ giải lao.	
13.	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. - Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 họp phiên thứ nhất bầu Trưởng Ban kiểm soát. 	HĐQT, BKS
14.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 ra mắt Đại hội.	HĐQT, BKS
15.	Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	Thư ký
16.	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	Chủ tọa
17.	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC

Số: /QC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Để phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên tiến hành hợp lệ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại phiên họp với các nội dung cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông, đại diện của cổ đông gọi chung là cổ đông và đại biểu đến tham dự Đại hội đều phải mặc trang phục chỉnh tề.

2. Khi vào phòng họp, các cổ đông ngồi theo hướng dẫn của Ban tổ chức (BTC) Đại hội; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí ngồi họp của BTC.

3. Không uống rượu, bia, hút thuốc lá hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong quá trình tham dự Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp khi đang diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không đổ chuông.

Trường hợp bắt buộc phải gọi hoặc trả lời điện thoại thì đề nghị các cổ đông/đại biểu trật tự đi ra khỏi phòng họp để sử dụng điện thoại; sử dụng xong trở về vị trí ngồi của mình (không phải báo cáo, xin phép).

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu với BTC hoặc giơ tay xin phép phát biểu trước Đại hội; khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tọa thì mới được phát biểu.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận và phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua; không được phép dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm đến người khác hoặc gây mất trật tự tại Đại hội.

Đoàn chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và số cổ phần được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết về một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết một lần về một vấn đề cụ thể mà Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết, theo một trong ba phương án sau: Tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ Quy chế đã được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU, BAN BẦU CỬ

1. Báo cáo Đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết.

3. Phổ biến thể lệ, quy chế và các nguyên tắc biểu quyết, bỏ phiếu.

4. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết.

5. Báo cáo Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ nội dung của Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Kính trình Đại hội thông qua làm cơ sở thực hiện./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Xuân Học

Số: /QC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ

**Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2025-2030**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên hoặc những người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu: 05 thành viên

2. Điều kiện ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Tốt nghiệp đại học trở lên, hiểu biết pháp luật và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực quản trị doanh nghiệp;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

3. Nguyên tắc đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 01 ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 02 ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 03 ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 04 ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 05 ứng viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 06 ứng viên;

g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 07 ứng viên;

h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 08 ứng viên.

Điều 3. Chủ tịch HĐQT

HĐQT bầu một thành viên của HĐQT làm Chủ tịch.

Điều 4. Số lượng, điều kiện ứng cử, đề cử thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS bầu: 03 thành viên

2. Điều kiện ứng cử, đề cử vào thành viên BKS:

Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty;

d) Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

đ) Khi Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán thì phải tuân thủ theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 01 ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 02 ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 03 ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 04 ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 05 ứng viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 06 ứng viên;

g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 07 ứng viên;

h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 08 ứng viên.

Điều 5. Danh sách, phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu

1. Danh sách các ứng cử viên HĐQT, BKS:

Được sắp xếp theo thứ tự A, B, C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất có đóng dấu Công ty;

- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát 01 phiếu bầu HĐQT, 01 phiếu bầu BKS tương ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô tương ứng của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không bầu ai;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).

Điều 6. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên cần bầu vào HĐQT, BKS.
- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 7. Ban bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban bầu cử:

- Ban bầu cử gồm 05 thành viên do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua. Thành viên Ban bầu cử có thể không phải là cổ đông nhưng không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.
- Ban bầu cử có trách nhiệm:
 - + Giới thiệu nội dung và cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông.
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Ban bầu cử tuyên bố kết thúc thời gian bỏ phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Trước khi mở hòm phiếu, Ban bầu cử phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, BKS cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau: Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT, BKS; danh sách ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Khiếu nại và xử lý khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản phiên họp ĐHĐCĐ.

Trên đây là toàn bộ nội dung của Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025-2030.

Kính trình Đại hội thông qua để thực hiện./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Xuân Học

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024,
phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Đặc điểm tình hình năm 2024

1.1. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh.

Sự lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và ban lãnh đạo các xí nghiệp; trách nhiệm của người lao động đã có nhiều chuyển biến tích cực, sự đoàn kết của tập thể cán bộ, CNV-LĐ đã góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu SXKD chính của Công ty năm 2024.

Nhà máy nước Nam Núi Cốc hoàn thành đi vào hoạt động góp phần bảo đảm tốt chất lượng dịch vụ cấp nước cho toàn bộ hệ thống mạng thành phố Thái Nguyên.

Tiền lương, các chế độ, đời sống tinh thần của cán bộ, người lao động được Công ty quan tâm, yên tâm công tác.

1.2. Khó khăn:

- Công tác cơ cấu lại các đơn vị cấp huyện theo quy định chưa được thực hiện, các khoản lỗ của các đơn vị do UBND tỉnh giao Công ty quản lý chưa được giải quyết dẫn đến khó khăn lớn trong công tác tài chính.

- Phương án điều chỉnh giá bán nước sạch năm 2024 chưa được phê duyệt ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Dự án Phát triển cấp nước thành phố Thái Nguyên hoàn thành đi vào hoạt động nên chưa phát huy hiệu quả công suất thiết kế, trong khi Công ty bắt đầu phải trả lãi vay của Dự án.

- Hệ thống máy móc, thiết bị tại các nhà máy đã đầu tư xây dựng trên 10 năm nên các sự cố, hư hỏng phát sinh tăng. Nhiều máy móc, thiết bị bị sự cố, hư hỏng không thể sửa chữa, chưa được thay thế kịp thời dẫn đến máy móc, thiết bị đang hoạt động còn lại phải tăng giờ vận hành, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong thực hiện phương án dự phòng sự cố.

- Mật độ dân cư và nhu cầu sử dụng nước sạch tại các khu vực chưa có hệ thống cấp nước của Công ty thấp và đều có nguồn nước tự khai thác ổn định nên ảnh hưởng đến công tác đầu tư hệ thống đường ống cấp nước và phát triển khách hàng mới, tăng sản lượng nước thương phẩm.

- Nhu cầu sử dụng nước tại khu vực cấp huyện thấp, số lượng khách hàng ít; chưa có chính sách bù giá bán nên bị lỗ. Tình trạng chồng lấn vùng cấp nước tại Đại Từ vẫn tồn tại, Công ty đã có rất nhiều văn bản kiến nghị đến các cấp, ngành, tuy nhiên đơn vị cấp nước sai phạm vẫn chưa chấp hành quy định của pháp luật và thông báo của chính quyền địa phương.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2024 (*)	TH năm 2024	TH/KH năm 2024	TH 2024/TH 2023
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	17.012.000	17.040.672	100,2%	102,7%
-	Khu vực cổ phần	m ³	16.300.000	16.427.695	100,8%	103,3%
-	Khu vực chưa cổ phần	m ³	704.730	612.977	87,0%	87,0%
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	22,38	21,73	-0,65	4,42
-	Khu vực cổ phần	%	22,84	21,69	-1,18	4,65
-	Khu vực chưa cổ phần	%	18,50	22,70	4,20	0,13
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.212	2.234	101,0%	83,1%
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	250.282.240	194.454.496	77,7%	103,4%
5	Tổng doanh thu	1.000đ	259.544.436	230.500.155	88,8%	103,7%
6	Nộp ngân sách	1.000đ	9.322.748	9.869.148	105,9%	84,0%
7	Tổng số lao động bình quân	Người	460	452	98,2%	98,7%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.300	11.421	101,1%	101,6%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	5.818.202	(4.573.096)		
-	Khu vực cổ phần	1.000đ	12.808.438	2.723.996	21,2%	935,8%
-	Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	(6.990.236)	(7.297.092)	104,3%	112,2%
10	Cổ tức	%	4,80	1,12	23,3%	746,7%

(*) Số liệu kế hoạch năm 2024 được tính trên cơ sở Phương án giá bán nước sạch được điều chỉnh thực hiện kể từ ngày 01/7/2024 và tỷ giá USD tại thời điểm lập báo cáo 25.400 VND/USD.

Nguyên nhân chính một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch năm:

- Sản lượng nước thương phẩm và tỷ lệ thất thoát khu vực cấp huyện chưa cổ phần không đạt kế hoạch do còn nhiều khách hàng sử dụng cả nguồn nước tự khai thác, sử dụng ít hoặc không sử dụng nước của Công ty để giảm chi tiêu; thị phần cấp nước tại huyện Đại Từ giảm mạnh do HTX Hoàng Nông xâm lấn vùng cấp nước, nhiều hộ khách hàng lớn và hộ dân chuyển sử dụng nước của HTX Hoàng Nông do giá bán thấp hơn.

- Giá trị tổng sản lượng và tổng doanh thu chưa đạt kế hoạch nguyên nhân chính do số kế hoạch tính toán trên cơ sở phương án điều chỉnh giá bán nước sạch năm 2024 được phê duyệt và điều chỉnh từ 01/7/2024, nhưng đến nay chưa được phê duyệt.

- Lợi nhuận và cổ tức chưa đạt kế hoạch nguyên nhân chính là tổng doanh thu đạt thấp và tỷ giá USA kỳ trả lãi vay (25.551 VND/USD) tăng so thời điểm lập kế hoạch ảnh hưởng đến chi phí trả lãi vay. Khu vực các huyện do giá bán được phê duyệt thấp hơn giá thành.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chính:

2.2.1. Công tác sản xuất nước và dịch vụ cấp nước:

- Các nhà máy sản xuất nước thực hiện tốt công tác sản xuất theo kế hoạch sản xuất hàng tháng và nhu cầu sử dụng nước; bảo đảm chất lượng nước và các định mức kinh tế kỹ thuật, kiểm soát vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước thô được bảo đảm.

- Vận hành an toàn hệ thống mạng lưới khu vực thành phố Thái Nguyên khi nhà máy nước Nam Núi Cốc cấp nước hoà mạng, bảo đảm cung cấp đủ nhu cầu sử dụng nước sạch cho toàn bộ khách hàng. Các sự cố lớn trên hệ thống mạng đã được tổ chức sửa chữa nhanh, hạn chế thấp nhất thời gian ngừng cấp nước và thất thoát nước. Ngoài nhà máy nước Nam Núi Cốc mới xây dựng hoàn thành, các nhà máy khác gặp không ít khó khăn do đa phần các máy móc, thiết bị đã đưa vào sử dụng lâu năm nên các hư hỏng, sự cố cũng gia tăng, việc mua sắm máy móc, thiết bị đặc biệt là các mặt hàng đặc chủng để thay thế, sửa chữa còn chậm, phải cân đối kế hoạch tài chính phù hợp trong điều kiện Công ty tiết giảm chi tiêu.

- Công tác kiểm soát vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước thô gặp khó khăn; đặc biệt là tại các nhà máy nước mặt do phải thường xuyên dọn dẹp rác, hành lang bảo vệ nguồn nước trải dài và phức tạp.

- Thành phố Thái Nguyên, Sông Công có nhiều dự án, công trình nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật giao thông nên các đơn vị luôn phải ứng trực để dịch chuyển tuyến ống, sửa chữa sự cố; nhiều tuyến ống đã sử dụng lâu năm, vật liệu ống không bảo đảm nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng nước và kiểm soát thất thoát.

- Trong năm, hoàn lưu cơn bão số 3 Yagi xảy ra ngập lụt trên một số khu vực tỉnh Thái Nguyên, trong đó Công ty bị ảnh hưởng tại 01 nhà máy và 02 trạm sản xuất, Công ty đã kịp thời di chuyển máy móc thiết bị, bảo đảm an toàn về người và giảm thiệt hại tối đa về tài sản. Công ty vận hành mạng cấp nước bảo đảm các khu vực không ngập lụt vẫn duy trì cấp nước liên tục, khắc phục nhanh các thiệt hại sau ngập lụt, ổn định sản xuất trở lại bình thường.

- Duy trì thực hiện công tác thông tin cho khách hàng qua hệ thống thông tin của Đài PTTH Thái Nguyên, C Thái Nguyên, Website của Công ty và thông tin trực tiếp cho các khách hàng lớn qua điện thoại để kịp thời cung cấp thông tin, khuyến cáo khách hàng sử dụng nước. Thường trực tiếp nhận thông tin của khách hàng qua điện thoại tại Công ty, đường dây nóng 24/24h và tại các đơn vị. Thực hiện kiểm tra, giải quyết các thông tin phản ánh của khách hàng cơ bản kịp thời; các vướng mắc, kiến nghị của khách hàng đều được giải quyết phù hợp theo Hợp đồng cấp nước và các quy định.

- Công tác thu tiền nước hàng tháng được các đơn vị thực hiện tốt, tỷ lệ thu tiền nước đều đạt và vượt kế hoạch.

2.2.2. Tình hình thực hiện các dự án, công trình đầu tư phát triển hệ thống cấp nước:

- Dự án Phát triển Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên đã hoàn thành đi vào vận hành chính thức từ tháng 10/2023, năm 2024 đã giải ngân 67.797 triệu đồng. Dự án đang vận hành sản xuất và cấp nước ổn định cho khu vực thành phố Thái Nguyên và vùng lân cận, năm 2024 phát huy được khoảng 34% công suất thiết kế.

- Các công trình đầu tư: Đã hoàn thành thi công và quyết toán 11 công trình với giá trị 3,537 tỷ đồng gồm các công trình: Thay thế ống thép trước đồng hồ khu vực thành phố Thái Nguyên; Lắp đặt đường ống cấp nước các khu vực trong thành phố Phố Yên, Sông Công và Thái Nguyên; Di chuyển tuyến ống D200 khu dân cư số 2 Quyết Thắng. Đang thi công 17 công trình với giá trị 16,135 tỷ đồng. Đang thực hiện công tác chuẩn bị thi công cho 9 công trình với giá trị 18,289 tỷ đồng gồm: Lắp đặt tuyến đường ống cấp nước mạng cấp 3 thuộc xã Bá Xuyên TP Sông Công; các xóm thuộc xã Phúc Xuân, xã Phúc Triu TP Thái Nguyên; khu tái định cư Đại học Thái Nguyên; phố Thanh Xuân 1, phường Phố Cò TP Sông Công; xã Diềm Thụy huyện Phú Bình; khu công sở xã Nhả Lộng huyện Phú Bình; Di chuyển một số tuyến ống cấp nước dọc Quốc lộ 37 đoạn từ Đảo tròn Diềm Thụy đến Cầu Mây; Đầu tư bổ sung tuyến truyền tải từ Nhà máy nước Sông Công đến Đường 3/2...

- Công tác phát triển hệ thống cấp nước: Đối với các huyện, thành phố thuộc địa bàn cấp nước, Công ty đã phối hợp với chính quyền địa phương khảo sát, tuyên truyền tại các xã, phường, thị trấn chưa phủ kín hệ thống cấp nước sạch về chủ trương đầu tư hệ thống đường ống cấp nước sạch, giới thiệu nội dung Hợp đồng dịch vụ cấp nước đã được Sở Công thương phê duyệt mẫu, trình tự thực hiện đấu nối mở mạng, thống kê các hộ chưa sử dụng nước sạch và nhu cầu sử dụng nước sạch để làm cơ sở lập kế hoạch, phương án đầu tư mạng cấp nước. Tuy nhiên, sau khi khảo sát, thống kê tại nhiều khu vực nhu cầu sử dụng nước sạch trước mắt còn rất thấp do các hộ gia đình vẫn đang có nguồn sử dụng nước sinh hoạt tự khai thác ổn định. Tại huyện Đại Từ, từ năm 2022 Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Hoàng Nông đã thi công hệ thống cấp nước và dịch vụ cấp nước chông lấn vùng cấp nước trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn và vùng lân cận thuộc huyện Đại Từ đã làm số lượng khách hàng và sản lượng nước thương phẩm sụt giảm mạnh, Công ty đã có rất nhiều văn bản kiến nghị và các buổi làm việc trực tiếp với UBND huyện, chính quyền địa phương đã có văn bản yêu cầu đơn vị cấp nước sai phạm tháo dỡ hệ thống cấp nước và ngừng cung cấp dịch vụ cấp nước, tuy nhiên đến nay đơn vị cấp nước sai phạm vẫn chưa chấp hành quy định của pháp luật.

2.3. Các hoạt động khác:

- Công ty đảm bảo 100% người lao động có việc làm; trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; các chế độ khác của người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước; tiền lương, tiền ăn giữa ca được chi trả đầy đủ hằng tháng. Trong năm đã tổ chức thi nâng bậc lương cho 63 cán bộ, người lao động Công ty.

- Duy trì tốt công tác xanh - sạch - đẹp, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão; công tác an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra mất tài sản; tham gia thực hiện tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".

- Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Phong trào văn nghệ, thể thao được duy trì phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm, đội tuyển của Công ty đã tham gia Hội thao CNVC-LĐ tỉnh Thái Nguyên, Hội thao, hội diễn văn nghệ Chi hội Cấp thoát nước miền Bắc đạt nhiều giải cao. Tổ chức tốt các chương trình và hoạt động thể thao chào mừng kỷ niệm 62 năm ngày thành lập Công ty.

- Cán bộ, người lao động Công ty đã tham gia tích cực các hoạt động ủng hộ từ thiện, xã hội. Thăm hỏi động viên, hỗ trợ vật chất và chuyển tiền ủng hộ của các đơn vị cho 56 trường hợp người lao động bị ảnh hưởng thiệt hại sau ngập lụt của cơn bão số 3 Yagi.

- Công ty đã khen thưởng danh hiệu thi đua đối với 04 tập thể Lao động tiên tiến, trong đó có 01 tập thể đạt Lao động xuất sắc; khen thưởng 314 cá nhân đạt Lao động tiên tiến, 06 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua. Chủ tịch HĐQT Công ty đã khen thưởng 01 tập thể đạt Lao động xuất sắc tiêu biểu, 33 cá nhân đạt Lao động xuất sắc, trong đó 07 đạt Lao động xuất sắc tiêu biểu. Tổng số tiền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân 230 triệu đồng.

4. Đánh giá chung:

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc, sự quyết tâm đoàn kết của toàn thể cán bộ, người lao động Công ty, năm 2024 Công ty đã đạt được những kết quả nổi bật như: Đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, kiểm soát tốt an ninh nguồn nước, chất lượng nước tại các nhà máy, an toàn cấp nước trên địa bàn của Công ty; sản lượng nước thương phẩm và tỷ lệ thất thoát vượt kế hoạch đề ra; nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ theo số phát sinh; bảo đảm đời sống, việc làm, chế độ của người lao động được thực hiện đầy đủ, thu nhập bình quân tăng trưởng. Tuy nhiên hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty chưa đạt kế hoạch do các nguyên nhân khách quan. Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, an ninh trật tự trong Công ty được giữ vững. Các hoạt động xã hội, từ thiện, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao được duy trì tốt và đạt được nhiều thành tích.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng trưởng năm 2025 so với năm 2024
1	Sản lượng nước thương phẩm	m³	17.040.672	17.380.000	102,0%
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>m³</i>	<i>16.427.695</i>	<i>16.758.000</i>	<i>102,0%</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>m³</i>	<i>612.977</i>	<i>622.000</i>	<i>101,5%</i>
2	Tỷ lệ thất thoát	%	21,73	18,80	-2,93
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>%</i>	<i>21,69</i>	<i>18,83</i>	<i>-2,86</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>%</i>	<i>22,70</i>	<i>17,39</i>	<i>-5,31</i>
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.234	2.250	100,7%
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	194.454.496	197.081.500	101,4%
5	Tổng doanh thu	1.000đ	230.500.155	234.937.344	101,9%
6	Nộp ngân sách	1.000đ	9.869.148	6.494.335	65,8%
7	Tổng số lao động bình quân	Người	452	450	99,6%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.421	11.500	100,7%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	(4.573.096)	246.484	
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>1.000đ</i>	<i>2.723.996</i>	<i>7.403.379</i>	<i>271,7%</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>1.000đ</i>	<i>(7.297.092)</i>	<i>(7.156.895)</i>	<i>98,0%</i>
10	Cổ tức	%	1,12	2,78	248,2%

(Ghi chú: Số liệu kế hoạch trên tính toán trên dự kiến tỷ giá 01 USD=26.000 VND)

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp:

3.1. Công tác sản xuất và dịch vụ cấp nước:

- Bảo đảm chất lượng nước sản xuất, cung cấp đủ nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn của Công ty; thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị; thay thế kịp thời các máy móc, thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa, khắc phục được. Kiểm tra, giám sát thường xuyên vùng bảo hộ vệ sinh nguồn nước sản xuất nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước; kiểm soát chất lượng nước theo tiêu chuẩn; bảo đảm an toàn vệ sinh lao động.

- Tối ưu hoá phương án vận hành các nhà máy và hệ thống mạng cấp nước nhằm bảo đảm nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, bảo đảm chất lượng trên hệ thống mạng cấp nước và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm.

- Kiểm soát tốt các định mức kinh tế kỹ thuật, cung cấp kịp thời vật tư, máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ thay thế, sửa chữa và vật tư định mức tiêu hao trong sản xuất cho các đơn vị theo kế hoạch sản xuất và các tình huống phát sinh; thực hiện tốt kế hoạch công tác nội kiểm các chỉ tiêu A, B và đôn đốc, giám sát bảo đảm chất lượng ngoại kiểm chất lượng nước.

- Tiếp tục thực hiện phân vùng cấp nước để kiểm soát thất thoát, nâng cao chất lượng trong công tác phát hiện sự cố rò rỉ nước trên mạng, thực hiện sửa chữa các sự cố nhanh nhất nhằm giảm thất thoát nước và giảm thời gian ngừng cấp nước.

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới tiêu thụ nước sạch, tuyên truyền, tiếp thị mở mạng khách hàng mới trên địa bàn cấp nước của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của Công ty và Hợp đồng dịch vụ cấp nước theo mẫu đã được Sở Công thương phê duyệt.

- Lập bản đồ hệ thống mạng lưới kỹ thuật số tiên tiến, phù hợp với nền tảng công nghệ số phát triển hiện nay.

- Áp dụng các dịch vụ thanh toán tiền nước đa dạng và tăng tỷ lệ khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm tình trạng chong lẩn vùng cấp nước tại thị trấn Hùng Sơn huyện Đại Từ.

3.2. Công tác quản lý dự án, đầu tư:

- Thực hiện các dự án, công trình đầu tư và sửa chữa theo chủ trương HĐQT, đảm bảo chất lượng, tiến độ, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty. Tập trung tối đa đối với các công trình đang thi công dở dang.

- Thực hiện công tác chuẩn bị và thực hiện đầu tư các dự án, công trình như dự án cấp nước bổ sung cho thành phố Sông Công và vùng phụ cận; bổ sung tuyến ống trong Khu công nghiệp Diêm Thụy; lắp đặt các cụm đồng hồ phân vùng tách mạng để kiểm soát thất thoát; thay thế tuyến ống gang D400 Phố Cò; đầu tư tuyến ống cấp nước xã Đồng Liên TP Thái Nguyên; lắp đặt đường ống cấp nước qua cầu Quang Vinh 1, Quang Vinh 2; nâng cấp tuyến ống cấp nước khu vực phường Túc Duyên TP Thái Nguyên; thay thế tuyến ống DN300 khu vực Ga Lưu Xá, đầu tư mạng cấp 3, thay thế ống thép trước đồng hồ chống thất thoát, thay thế các tuyến ống dịch vụ cũ thất thoát cao...

- Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có chính sách về nguồn vốn ưu đãi dành cho đầu tư phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh các công trình, dự án đáp ứng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.3. Công tác kế hoạch, tài chính

- Lập kế hoạch và giám sát, phân tích kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết hàng tháng, các kế hoạch chức năng.

- Tiếp tục kiến nghị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án giá bán nước sạch sinh hoạt năm 2025.

- Tiếp tục kiến nghị UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác tái cơ cấu, sáp nhập các đơn vị cấp huyện, giải quyết các khoản lỗ của các xí nghiệp do UBND tỉnh giao Công ty quản lý.

- Thực hiện các thủ tục để tiến hành thoái vốn góp tại công ty liên kết, thời gian hoàn thành trong quý III năm 2025.

- Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền có cơ chế bù giá nước sinh hoạt cho đô thị tại địa phương theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007, giải pháp thực hiện tại Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 và giải quyết khoản lỗ khu vực các huyện Nhà nước giao Công ty quản lý từ năm 2010 đến nay tại các xí nghiệp chưa cổ phần (Trại Cau, Đại Từ, Võ Nai, Phú Lương, Diêm Thụy) để Công ty bổ sung nguồn vốn để đầu tư, mở rộng, phát triển cấp nước, chương trình giảm thất thoát thu nước sạch.

- Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính, đặc biệt là yếu tố biến động của tỷ giá giữa Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ không diễn biến như kế hoạch dự kiến ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và cổ tức.

- Đối với khu vực chưa cổ phần: Thực hiện hạch toán khấu hao, hao mòn tài sản cố định và xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công theo đúng quy định của pháp luật; tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

3.4. Công tác khác:

- Tăng cường công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình sản xuất. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp quy định nhà nước và yêu cầu quản trị của Công ty, đặc biệt là Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế tuyển dụng và quản lý lao động nhằm nâng cao hơn nữa hiệu suất lao động, bảo đảm hiệu quả kinh doanh.

- Chăm lo đời sống tinh thần và chế độ cho người lao động nhằm tạo động lực hơn nữa trong thúc đẩy hiệu quả công việc.

- Khuyến khích cán bộ, người lao động nghiên cứu, đăng ký thực hiện các đề tài sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trong công việc.

- Phối hợp tốt với tổ chức Đảng và các đoàn thể trong triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch, giải pháp trọng tâm năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban TGD; TTK;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BTGD.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Học

Số :29 /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2024
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
GAİ ĐOẠN 2020-2024, ĐỊNH HƯỚNG GAİ ĐOẠN 2025 - 2030

Phần I
QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY NĂM 2024

I. THÔNG TIN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày Không còn
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch	29/5/2015	
2	Nguyễn Xuân Học	Thành viên	16/6/2020	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	
4	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	
5	Lê Quang Hải	Thành viên	21/4/2023	

**2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng
quản trị và từng thành viên HĐQT:**

2.1. Lương, phụ cấp, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT

TT	Diễn giải	Lương + phụ cấp	Thưởng	Thù lao	Các khoản khác (lễ, tết)	Tổng cộng
1	Nguyễn Quang Mãi			528.000.000	7.200.000	535.200.000
2	Nguyễn Xuân Học	405.705.000	2.000.000	115.200.000	7.200.000	530.105.000
3	Nguyễn Bá Quyết	315.096.000		115.200.000	7.200.000	437.496.000
4	Nguyễn Văn Tiến	354.116.000	1.000.000	115.200.000	7.200.000	477.516.000
5	Lê Quang Hải	306.000.000		115.200.000	6.200.000	427.400.000

2.2. Chi phí hoạt động của HĐQT: 40.107.000 đồng (Chi phí đồ dùng văn phòng).

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mão	43/43	100 %	
2	Nguyễn Xuân Học	43/43	100 %	
3	Nguyễn Văn Tiến	43/43	100 %	
4	Nguyễn Bá Quyết	43/43	100 %	
5	Lê Quang Hải	43/43	100 %	

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/BB-HĐQT	11/01/2024	1. Ban hành Quy chế đầu tư đường ống mạng cấp 3 và phát triển khách hàng sử dụng nước kèm theo Tờ trình số 07/TTr-CTCPNS ngày 09/01/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký Quyết định ban hành Quy chế, các nội dung được thống nhất tại phiên họp này.	100 %
2	01a/BB-HĐQT	15/01/2024	1. Thông qua Tờ trình số 07a/TTr-CTCPNS ngày 09/01/2024 của Ban Tổng Giám đốc về việc giao thêm nhiệm vụ cho các đơn vị và mức chi hỗ trợ người lao động phục vụ công tác thu tiền dịch vụ thoát nước năm 2024.	100 %
3	02/BB-HĐQT	19/01/2024	1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước xóm Đội Cấn, YNA, Lam Sơn xã Tân Cương; xóm Cương Lãng xã Thịnh Đức; tổ 1, 2 phường Thịnh Đán thành phố Thái Nguyên theo đề nghị tại Tờ trình số 19a/TTr-CTCPNS ngày 17/01/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký Quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.	100 %

			Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, tiết kiệm, tiến độ.	
4	03/BB-HĐQT	19/01/2024	1. Thông qua Tờ trình số 17a/TTr-CTCPNS ngày 16/01/2024 của Ban Tổng Giám đốc về việc chia lương tháng 13 năm 2023.	100 %
5	04/BB-HĐQT	25/01/2024	1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2023.	100 %
6	05/BB-HĐQT	29/01/2024	1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình: Di chuyển tuyến ống cấp nước HDPE D225 khu dân cư số 2 Quyết Thắng thành phố Thái Nguyên theo đề nghị tại Tờ trình số 30/TTr-CTCPNS ngày 24/01/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký Quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này. Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, tiết kiệm, tiến độ.	100 %
7	06/BB-HĐQT	01/02/2024	1. Nhất trí đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty tại dự thảo Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023. Giao Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện số liệu tài chính sau khi Báo cáo tài chính năm 2023 hoàn thành kiểm toán để đánh giá phân tích bổ sung và nghiên cứu thêm phương hướng, các giải pháp để thực hiện năm 2024, báo cáo HĐQT xem xét phê duyệt trước khi trình phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. 2. Nhất trí định hướng giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nội bộ toàn Công ty về sản lượng nước thương phẩm năm 2024 tăng trưởng 3,5% so với thực hiện năm 2023, tỷ lệ thất thoát nước là 22,4%.	100 %
8	07/BB-HĐQT	06/03/2024	1. Thống nhất quy mô đầu tư xây dựng: - Đoạn đường từ đập phụ số 04 Nam Núi Cốc đến điểm nối với đường bê tông hiện có vào nhà máy được xây dựng theo quy hoạch nền đường rộng 13m, mặt đường 7m, vỉa hè 2x3,0=6,0m, kết cấu đường cấp phối đá dăm dày trung bình 45cm, mặt đường bê tông xi măng M250, dày 25 cm, hệ thống thoát nước dọc, ngang, các biển báo giao thông theo tiêu chuẩn hiện hành; kinh phí đầu tư dự kiến 9,0	100 %

			<p>tỷ đồng (bao gồm chi phí xây dựng và các chi phí khác, không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng); thời gian thi công 60 ngày kể từ ngày được bàn giao mặt bằng để thi công.</p> <p>- Đoạn đường sau điểm rẽ vào nhà máy đến cổng Trung tâm Cai nghiện đa chức năng sẽ hoàn trả lại mặt đường nguyên trạng.</p> <p>Nguồn vốn đầu tư: Công ty bố trí từ nguồn vốn vay, nguồn sản xuất kinh doanh, nguồn hoàn trả tiền của nhà thầu thi công cam kết.</p> <p>Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên là chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường, công trình sau khi xây dựng xong sẽ bàn giao lại cho địa phương quản lý.</p>	
9	08/BB-HĐQT	07/03/2024	<p>1. Nhất trí với kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa năm 2024 tại Tờ trình số 56/TTr-CTCPNS ngày 05/3/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Nhất trí phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, sửa chữa các công trình hoàn thành kèm theo Tờ trình số 57/TTr-CTCPNS ngày 05/3/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT thay mặt HĐQT ký Quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.</p>	100 %
10	09/BB-HĐQT	08/03/2024	<p>1. Thông qua Kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên họp là ngày 24/4/2024 tại Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>2. Giao Tổng Giám đốc Công ty thành lập Ban tổ chức, phân công chuẩn bị các tài liệu và điều kiện tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.</p>	100 %
11	09a/BB-HĐQT	25/03/2024	<p>1. Đồng ý với nội dung Tờ trình số 69a/TTr-CTCPNS ngày 21/3/2024 của Ban Tổng Giám đốc về việc quyết toán quỹ lương năm 2023.</p>	100 %

12	10/BB-HĐQT	29/03/2024	1. Phê duyệt Tờ trình số 75a/TTr-CTCPNS ngày 26/3/2024 của Tổng Giám đốc về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.	100 %
13	11/BB-HĐQT	01/04/2024	<p>1. Duyệt nội dung Báo cáo số 72a/BC-CTCPNS ngày 25/3/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024.</p> <p>2. Duyệt nội dung Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 01/4/2024 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, tóm tắt Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán.</p> <p>3. Duyệt Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của HĐQT Công ty về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024.</p> <p>4. Duyệt Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của HĐQT Công ty về việc Phương án phân phối lợi nhuận, lũy kế lợi nhuận năm 2022 sang năm 2023 để trả cổ tức năm 2023.</p> <p>5. Duyệt Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của HĐQT Công ty về sửa đổi bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty.</p> <p>6. Duyệt Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của HĐQT Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> <p>7. Duyệt Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của HĐQT Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.</p> <p>8. Duyệt Tờ trình số 03/TTr-BKS ngày 01/4/2024 của BKS Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của BKS.</p> <p>9. Duyệt Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 01/4/2024 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.</p> <p>10. Duyệt dự thảo Quy chế làm việc tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.</p> <p>11. Duyệt dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.</p> <p>12. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2023, ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành.</p>	100 %

14	12/BB-HĐQT	23/04/2024	<p>1. Thay đổi thời gian tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên năm 2024 ngày 24/4/2024 sang thời gian cuối tháng 6/2024.</p> <p>2. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty theo quy định; chỉ đạo chuẩn bị tốt các tài liệu và điều kiện tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 để báo cáo Hội đồng quản trị Công ty duyệt.</p>	100 %
15	14/BB-HĐQT	02/05/2024	<p>1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình: Thay thế ống thép trước đồng hồ các phường thành phố Thái Nguyên và công trình: Đầu tư tuyến ống mạng cấp 3 khu vực thành phố Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên (lần 1) theo đề nghị tại Tờ trình số 112a/TTr-CTCPNS ngày 26/4/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký Quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này. Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, tiết kiệm, tiến độ.</p>	100 %
16	15/BB-HĐQT	06/05/2024	<p>Hủy danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, ngày đăng ký cuối cùng 26/3/2024 theo Danh sách số V512/2024-TNW/VSDC-ĐK của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày 28/3/2024. Lý do hủy danh sách: Thay đổi thời gian tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2024 ngày 24/4/2024 sang thời gian cuối tháng 6/2024.</p>	100 %
17	17/BB-HĐQT	09/05/2024	<p>1. Thông qua Tờ trình số 120/TTr-CTCPNS ngày 08/5/2024 của Tổng Giám đốc Công ty về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch, lộ trình giảm thất thoát và đề xuất của các đơn vị năm 2024: XN Nước sạch Đại Từ, Trạm Cấp nước Phú Lương, XN Kinh doanh Nước sạch Thái Nguyên, XN Nước sạch Số 1, XN Nước sạch số 2.</p> <p>Giao Ban Tổng Giám đốc Công ty và thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty</p>	100 %

			có liên quan triển khai thực hiện.	
18	19/BB-HĐQT	13/05/2024	<p>1. Thông qua Kế hoạch số 21/KH-HĐQT ngày 06/5/2024 của HĐQT về việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.</p> <p>2. Duyệt Báo cáo số 120a/BC-CTCPNS ngày 08/5/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024.</p> <p>3. Duyệt Báo cáo số 04/BC-BKS ngày 10/5/2024 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, tóm tắt Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán.</p> <p>4. Duyệt Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 của HĐQT Công ty về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024.</p> <p>5. Duyệt Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 của HĐQT Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận, lũy kế lợi nhuận năm 2022 sang năm 2023 để trả cổ tức năm 2023.</p> <p>6. Duyệt Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 của HĐQT Công ty về sửa đổi bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty.</p> <p>7. Duyệt Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 của HĐQT Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> <p>8. Duyệt Tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 của HĐQT Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.</p> <p>9. Duyệt Tờ trình số 05/TTr-BKS ngày 10/5/2024 của BKS Công ty về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của BKS.</p> <p>10. Duyệt Tờ trình số 06/TTr-BKS ngày 10/5/2024 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.</p> <p>11. Duyệt Dự thảo Quy chế làm việc tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.</p> <p>12. Duyệt dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.</p> <p>13. Giao cho ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT thay mặt HĐQT ký Thông báo mời họp và các văn bản, tài liệu để triển khai</p>	100 %

			thực hiện kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; trường hợp Chủ tịch HĐQT bận không dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, giao ông Nguyễn Xuân Học sẽ Chủ tọa phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	
19	20/BB-HĐQT	23/05/2024	<p>1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình: Sửa chữa bể lọc số 2 nhà máy nước Sông Công theo đề nghị tại Tờ trình số 134/TTr-CTCPNS ngày 21/5/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký Quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này. Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, tiết kiệm, tiến độ.</p>	100 %
20	21/BB-HĐQT	06/06/2024	<p>1. Duyệt dự thảo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thay thế Báo cáo số 04/BC-HĐQT ngày 30/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình quản trị Công ty năm 2023 để đáp ứng nội dung theo quy định.</p> <p>2. Duyệt dự thảo Tờ trình của HĐQT về sửa đổi bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thay thế Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 của HĐQT Công ty.</p> <p>3. Duyệt dự thảo Tờ trình của về việc đề nghị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thay thế Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 của HĐQT Công ty.</p> <p>4. Duyệt dự thảo Tờ trình của HĐQT về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thay thế Tờ trình số 26/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 của HĐQT Công ty.</p> <p>5. Duyệt dự thảo Tờ trình của BKS về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thay thế Tờ trình số 05/TTr-BKS ngày 10/5/2024 của BKS Công ty.</p> <p>6. Duyệt dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ</p>	100 %

			<p>thường niên năm 2024 thay thế dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được HĐQT duyệt ngày 13/5/2024.</p> <p>7. Giao cho ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT thay mặt HĐQT ký các văn bản, tài liệu liên quan đến các nội dung được biểu quyết thông qua tại phiên họp HĐQT này để triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.</p>	
21	22/BB-HĐQT	10/06/2024	<p>1. Phê duyệt hồ sơ Thiết kế ý tưởng quy hoạch chi tiết 1/500 khu du lịch phía Nam hồ Núi Cốc – khu vực đồi Voi Phun theo đề nghị của Ban Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 152/TTr-CTCPNS ngày 05/6/2024.</p> <p>Căn cứ hồ sơ thiết kế ý tưởng quy hoạch đã thống nhất, Ban Tổng Giám đốc triển khai điều chỉnh quy hoạch theo quy định.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký Quyết định phê duyệt nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p>	100 %
22	23/BB-HĐQT	14/06/2024	<p>1. Duyệt Tờ trình số 145a/TTr-CTCPNS ngày 03/6/2024 của Ban Tổng Giám đốc về việc điều chỉnh một số nội dung của Quy chế tiền lương năm 2020.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học, thành viên HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 15/4/2020 của HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên liên quan đến nội dung được biểu quyết thông qua tại phiên họp HĐQT này để triển khai thực hiện.</p>	100 %
23	27/BB-HĐQT	28/06/2024	<p>1. Đồng ý lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập của Công ty năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 182a/TTr-CTCPNS ngày 28/6/2024 của Ban Tổng Giám đốc, giao Tổng Giám đốc chỉ đạo triển khai thực hiện theo quy định của Công ty.</p>	100 %
24	28/BB-HĐQT	03/07/2024	<p>1. Giao cho Ban Tổng Giám đốc Công ty tăng cường công tác quản lý, chủ động nghiên cứu các giải pháp tổ chức hoạt động SXKD, mở rộng mạng lưới tiêu thụ, thực hiện hiệu quả Kế hoạch, lộ trình giảm thất thoát năm 2024 và đề xuất của các đơn vị: XN Nước sạch Đại Từ, Trạm Cấp nước Phú Lương, XN Kinh doanh Nước sạch Thái</p>	100 %

			<p>Nguyên, XN Nước sạch Số 1, XN Nước sạch số 2. Thực hiện hạch toán khấu hao, hao mòn tài sản cố định và xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công theo đúng quy định của pháp luật; tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.</p> <p>2. Giao cho Ban Tổng Giám đốc tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định hiện hành của pháp luật, các ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước để hoàn thiện Điều lệ và các Quy chế của Công ty đảm bảo đúng quy định, trình HĐQT xem xét trước quý IV năm 2024 làm cơ sở trình ĐHCĐ Công ty trong phiên họp gần nhất.</p> <p>3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty làm việc với các sở, ngành liên quan để phê duyệt Phương án giá nước sạch và giá bán nước sạch sinh hoạt năm 2024 đáp ứng đúng thời gian dự kiến khi lập kế hoạch SXKD năm 2024 và theo các nguyên tắc tính giá nước tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ; quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt tại Thông tư 43/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính; bảo đảm giá bán nước sạch được tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí sản xuất hợp lý trong quá trình sản xuất, phân phối nước sạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước; bảo đảm để các đơn vị cấp nước duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần tiết kiệm sử dụng nước có xét đến hỗ trợ người nghèo.</p>	
25	28a/BB-HĐQT	15/07/2024	1. Thống nhất với Báo cáo số 193/BC-CTCPNS ngày 12/7/2024 của Nhóm Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty về việc rà soát, bổ sung quy hoạch Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.	100 %
26	29/BB-HĐQT	23/07/2024	<p>1. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2024.</p> <p>2. HĐQT, Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học, Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty ký Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2024 đã được HĐQT thông qua tại phiên họp này,</p>	100 %

			công bố thông tin theo quy định.	
27	30/BB-HĐQT	05/08/2024	<p>1. Chấp thuận phương án thiết kế sử dụng ống DN110 mm và DN160 mm trong các công trình đầu tư đường ống mạng cấp 3 tại Báo cáo số 212/BC-CTCPNS ngày 01/8/2024 gồm:</p> <p>(1) Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước TDP5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công.</p> <p>(2) Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước tổ dân phố Đình, phường Tân Phú, thành phố Phố Yên.</p> <p>(3) Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước xóm Đồng Xé, xã Sơn Cẩm thành phố Thái Nguyên.</p> <p>(4) Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước khu vực trung tâm xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công.</p> <p>Về cơ chế đầu tư: Công ty đầu tư toàn bộ chi phí liên quan đến công tác phá dỡ, đào đắp đất, lắp đặt, hoàn trả mặt bằng tuyến ống DN110 mm và DN160 mm. Đối với tuyến ống nhỏ hơn DN100 mm thì thực hiện theo đúng Quy chế đầu tư đường ống mạng cấp 3 ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-HĐQT ngày 11/10/2024.</p> <p>2. Giao ông Nguyễn Xuân Học – Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.</p>	100 %
28	30a/BB-HĐQT	15/08/2024	1. Phê duyệt Tờ trình số 219a/TTr-CTCPNS ngày 09/8/2024 về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 đã được kiểm toán.	100 %
29	31/BB-HĐQT	22/08/2024	<p>1. Chấp thuận bổ sung danh mục các công trình vào Kế hoạch đầu tư, sửa chữa năm 2024 của Công ty theo đề nghị của Ban Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 229/TTr-CTCPNS ngày 28/8/2024.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại Biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai các thủ tục đầu tư, sửa chữa các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.</p>	100 %

30	32/BB-HĐQT	06/09/2024	<p>1. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2023 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. - Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. - Mã chứng khoán: TNW - Ngày đăng ký cuối cùng: 18/9/2024 - Lý do và mục đích: Chi trả cổ tức năm 2023 - Tỷ lệ chi trả cổ tức: 570 đồng/cổ phiếu (Tỷ lệ cổ tức tương ứng 5,7%) - Thời gian chi trả cổ tức: Từ ngày 25/9/2024 <p>2. HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty nhất trí uỷ quyền cho ông Nguyễn Xuân Học – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành Nghị quyết và các văn bản liên quan để triển khai thực hiện quyết nghị của HĐQT tại phiên họp này.</p>	100 %
31	33a/BB-HĐQT	07/09/2024	<p>1. Thống nhất với Báo cáo 112/BC-ĐUCT ngày 06/9/2024 của BCH Đảng bộ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc giới thiệu nhân sự Đại hội Đảng bộ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên khoá XIX, nhiệm kỳ 2025 – 2030.</p>	100 %
32	34/BB-HĐQT	10/09/2024	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 239^a/TTr-CTPNS ngày 06/9/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình đầu tư, nâng cấp mở rộng tuyến đường bê tông vào Bắc đảo Voi Phun, xóm Đồi Chè, xã Phúc Triu, thành phố Thái Nguyên (Đường vào nhà máy nước Nam Núi Cốc).</p> <p>2. Uỷ quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định có liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
33	35/BB-HĐQT	13/09/2024	<p>1. Nhất trí phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình Đầu tư tuyến ống mạng cấp 3 khu vực thành phố Thái Nguyên, Phố Yên, Sông Công (Lần 2) theo như đề nghị tại Tờ trình số 245/TTr-CTCPNS ngày 11/9/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên</p>	100 %

			<p>HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	
34	36/BB-HĐQT	04/10/2024	<p>1. Nhất trí phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình bổ sung tuyến ống truyền tải từ nhà máy nước Sông Công đến đường 3/2 thành phố Sông Công theo như đề nghị tại Tờ trình số 261/TTr-CTCPNS ngày 25/9/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %
35	37/BB-HĐQT	30/10/2024	<p>1. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty nhất trí uỷ quyền cho ông Nguyễn Xuân Học – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty ký ban hành Nghị quyết và các văn bản liên quan để triển khai thực hiện quyết nghị của HĐQT tại phiên họp này.</p>	100 %
36	39/BB-HĐQT	08/11/2024	<p>1. Duyệt Tờ trình số 51/TTr-HĐQT ngày 08/11/2024 của HĐQT về việc đề nghị điều chỉnh một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;</p> <p>2. Duyệt Tờ trình số 52/TTr-HĐQT ngày 08/11/2024 của HĐQT về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>3. Duyệt Tờ trình số 53/TTr-HĐQT ngày 08/11/2024 của HĐQT về việc đề nghị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</p> <p>4. Duyệt Tờ trình số 54/TTr-HĐQT ngày 08/11/2024 của HĐQT về việc đề nghị ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;</p> <p>5. Duyệt Tờ trình số 08/TTr-BKS ngày 25/10/2024 của Ban Kiểm soát về việc đề</p>	100 %

			<p>ng nghị ban hành Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.</p> <p>6. Duyệt dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 (Theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>7. HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty nhất trí uỷ quyền cho ông Nguyễn Xuân Học - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, tài liệu liên quan đến các nội dung được biểu quyết thông qua tại phiên họp HĐQT này và các văn bản để triển khai thực hiện các thủ tục tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2024.</p>	
37	40/BB-HĐQT	14/11/2024	<p>1. Nhất trí phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình đầu tư tuyến ống mạng cấp 3 khu vực thành phố Thái Nguyên, Phổ Yên, Sông Công (Lần 3) theo đề nghị tại Tờ trình số 315/TTr-CTCPNS ngày 12/11/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %
38	41/BB-HĐQT	20/11/2024	<p>1. Nhất trí với đề nghị của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, nội dung theo Tờ trình số 322/TTr-CTCPNS ngày 18/11/2024 về việc cho chủ trương đầu tư di chuyển một số tuyến ống cấp nước dọc QL37 đoạn từ đảo tròn Diềm Thuy đến Cầu Mây huyện Phú Bình; Lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước trong khu tái định cư Đại học Thái Nguyên và Thay thế tuyến ống mạng cấp 3 khu vực phường Quán Triều, Tân Long, Phúc Hà.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %

39	42/BB-HĐQT	25/11/2024	<p>1. Nhất trí phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình Di chuyển một số tuyến ống cấp nước dọc QL37 đoạn từ đảo tròn Đầm Thụy đến Cầu Mây huyện Phú Bình theo đề nghị tại Tờ trình số 327/TTr-CTCPNS ngày 21/11/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %
40	43a/BB-HĐQT	28/11/2024	<p>1. Nhất trí phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình Lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước trong khu tái định cư Đại học Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên theo đề nghị tại Tờ trình số 330/TTr-CTCPNS ngày 26/11/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %
41	44/BB-HĐQT	30/11/2024	<p>1. Chấp thuận đề ông Nguyễn Bá Quyết, sinh ngày 28/02/1976, số CCCD 030076007979 cấp ngày 20/02/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội; chức vụ hiện nay là Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên kể từ ngày 01/12/2024 theo nguyện vọng của cá nhân ông Quyết. Ông Nguyễn Bá Quyết có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, công việc có liên quan đến chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cho Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên trước ngày 01/12/2024.</p> <p>2. Giao Tổng Giám đốc Công ty quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết Đơn đề nghị của ông Phạm Quang Doanh – Phó Trưởng phòng Quản lý đầu tư ngày</p>	100 %

			29/11/2024 theo thẩm quyền quy định.	
42	45/BB-HĐQT	03/12/2024	<p>1. Nhất trí phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp các công trình theo nội dung đề nghị của Ban Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 334a/TTr-CTCPNS ngày 29/11/2024 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình Lắp đặt tuyến ống cấp mạng cấp 3 khu công sở xã Nhả Lộng, xóm Thuận phap huyện Phú Bình và TDP Thanh Xuân 1 phường Phố Cò thành phố Sông Công và Tờ trình số 335a/TTr-CTCPNS ngày 29/11/2024 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Thay thế tuyến ống mạng cấp 3 khu vực Quán Triều, Tân Long, Phúc Hà.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %
43	46/BB-HĐQT	09/12/2024	<p>1. Nhất trí phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp công trình Đầu tư tuyến ống mạng cấp 3 khu vực thành phố Thái Nguyên, Phố Yên, Sông Công – Lắp đặt tuyến ống cấp nước xóm Đór, Bãi Hát, Na Giang, xóm Chùa xã Bá Xuyên, TP Sông Công theo Tờ trình số 344/ TTr-CTCPNS ngày 05/12/2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>Giao ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT ký quyết định phê duyệt các nội dung được thống nhất tại biên bản họp này.</p> <p>Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, xây dựng công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.</p>	100 %

3. Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

HĐQT đã tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và tổ chức 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; tổ chức phiên họp HĐQT để xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ, trình tự, thủ tục họp và ra nghị quyết HĐQT. HĐQT đã có sự thảo luận, thống nhất cao đối với nghị quyết, quyết định các vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo đúng thẩm quyền quy định.

HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành Công ty trong hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh và việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Từng thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ rõ ràng và đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công; tham gia đầy đủ, trách nhiệm trong phiên họp ĐHĐCĐ và các phiên họp HĐQT.

III. BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH NỘI BỘ NĂM

1. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

2. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

3. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

3.1. *Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:* Công ty hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH Xây dựng công trình Nước sạch Thái Nguyên (là Công ty con) về việc thi công mở mạng khách hàng sử dụng nước mới cho Công ty.

3.2. *Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:* Không có.

3.3. *Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc và người quản lý khác:* Không có.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

HĐQT Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

V. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT

Mô hình tổ chức của Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT.

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN KHÁC THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT giám sát Tổng Giám đốc thông qua báo cáo định kỳ và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban cán bộ chủ chốt do Tổng Giám đốc chủ trì; giám sát thông qua các văn bản chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc đã lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu chính như: Sản lượng nước thương phẩm, tỷ lệ thất thoát nước, bảo đảm an toàn về tài sản, an toàn lao động; bảo đảm đời sống, việc làm, thu nhập và quan hệ lao động hài hoà, ổn định trong doanh nghiệp; chấp hành tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

VIII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên, duy trì trao đổi thông tin hàng ngày, bàn bạc, thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu chính đề ra, vận hành an toàn, hiệu quả các công trình thuộc Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên; một số chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra chưa hoàn thành chủ yếu do nhiều nguyên nhân khách quan. Ban Tổng Giám đốc chấp hành tốt Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG

SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2020-2024

1. Đặc điểm tình hình:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2020-2024 diễn ra trong bối cảnh trong nước, dưới tác động hậu quả của đại dịch Covid-19, tình hình thế giới và thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường. Bên cạnh các yếu tố thuận lợi là các khó khăn, thách thức đã tồn tại từ những năm trước và các phát sinh mới đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty. Quá trình hoạt động Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành; sự lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và lãnh đạo các xí nghiệp; trách nhiệm của người lao động đã có nhiều chuyển biến tích cực, sự đoàn kết của tập thể cán bộ, người lao động đã góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty.

1.1. Thuận lợi:

- Với mục tiêu nhiệm kỳ 2020 – 2025 trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại khu vực trung du, miền núi phía Bắc vào năm 2030, tỉnh Thái Nguyên đã nỗ lực đề ra nhiều giải pháp để vươn lên trở thành tỉnh có bước phát triển nhanh trong khu vực và cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành, lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp – xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ lệ nông lâm nghiệp, thủy sản. Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tạo tiền đề cho tỉnh Thái Nguyên phát triển bền vững, trong đó mục tiêu phát triển đến năm 2030 tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%. UBND tỉnh đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và ban hành quyết định vùng hạn chế khai thác nước ngầm trên địa bàn tỉnh, đó là những thuận lợi nhưng cũng là những thách thức cho Công ty trong công tác sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh.

- Khi nhà máy nước Nam Núi Cốc hoàn thành đi vào hoạt động, công suất sản xuất nước đã được nâng cao, hỗ trợ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn.

- Đội ngũ cán bộ, người lao động Công ty có nhiều kinh nghiệm trong công tác sản xuất, dịch vụ cấp nước.

1.2. Khó khăn, thách thức:

- Tình trạng khai thác nước dưới đất phục vụ cho sinh hoạt của hộ gia đình, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vẫn còn nhiều, kể cả ở các khu vực trong quyết vùng hạn chế khai thác nước ngầm trên địa bàn tỉnh, vùng đã có các đơn vị cấp nước tập trung đủ đáp ứng nhu cầu.

- Việc điều chỉnh giá bán nước sạch không theo kịp biến động chi phí sản xuất hàng năm và cam kết của UBND tỉnh khi tham gia Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam do ADB tài trợ, ảnh hưởng đến công tác đầu tư và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Nguồn nước mặt nguy cơ ô nhiễm cao, nguồn nước ngầm khai thác có hạn.

- Nhu cầu sử dụng nước sạch của các khu công nghiệp đang triển khai mới khó xác định, tiến độ xây dựng, số lượng và ngành nghề của doanh nghiệp thứ cấp tại khu công nghiệp mới sẽ là các yếu tố ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

- Mật độ dân cư và nhu cầu sử dụng nước sạch tại các khu vực chưa có hệ thống cấp nước của Công ty thấp, ảnh hưởng đến công tác đầu tư hệ thống đường ống cấp nước và việc tiêu thụ nước thương phẩm.

- Công tác cơ cấu doanh nghiệp và giải quyết lỗ tại các đơn vị cấp nước thị trấn, huyện chưa có phần vẫn tồn tại từ nhiều năm, nhiều vướng mắc chưa có chỉ đạo định hướng giải quyết của cấp có thẩm quyền, do đó các đơn vị thị trấn, huyện vẫn còn bị lỗ.

- Dự án phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên dự kiến hoàn thành đưa vào sản xuất cuối năm 2020 - đầu năm 2021, nhưng đến tháng 10/2023 nhà máy nước Nam Núi Cốc mới chính thức vận hành.

- Diễn biến dịch viêm phổi cấp Covid-19 phức tạp ảnh hưởng nặng nề đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trường học nên sẽ ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ nước thương phẩm đối tượng này.

- Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường tác động đến tỷ giá USD tăng.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024: (Chi tiết tại Phụ lục 1)

2.1. Sản xuất và dịch vụ cấp nước:

- Các nhà máy sản xuất nước sạch đáp ứng tốt sản lượng sản xuất theo kế hoạch và công suất, kiểm soát chất lượng nước theo tiêu chuẩn, an toàn trong sản xuất. Từ năm 2020 đến tháng 10/2023 tổng công suất thiết kế các nhà máy là 70.800 m³/ngày, từ cuối tháng 10/2023 khi nhà máy nước (NMN) Nam Núi Cốc đi vào hoạt động chính thức đến nay tổng công suất toàn Công ty đạt 120.800 m³/ngày tăng 70,6% công suất so với trước tháng 10/2023. Năm 2024, trung bình mới phát huy 50,6% công suất toàn Công ty.

- Công tác dịch vụ cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu đời sống và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các đô thị trong tỉnh. Sản lượng nước thương phẩm các năm từ 2021 – 2024 đều hoàn thành vượt kế hoạch năm đề ra, riêng năm 2020 đạt 98,5% kế hoạch năm. Tuy nhiên sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng trung bình hằng năm mới đạt 2,6 %, so với định hướng đề ra giai đoạn 2020 – 2024 là tăng trưởng trung bình hằng năm 12,3%. Lý do kế hoạch hằng năm phải điều chỉnh thấp hơn so định hướng kế hoạch giai đoạn là:

+ Theo kế hoạch cuối năm 2020 dự án Phát triển hệ thống cấp nước TPTN hoàn thành nhưng đến tháng 10/2023 nhà máy nước Nam Núi Cốc mới chính thức vận hành cấp nước.

+ Số lượng khách hàng mở mạng mới và nhu cầu sử dụng nước khu vực thành phố Thái Nguyên khi dự án Phát triển hệ thống cấp nước TPTN hoàn thành chưa đạt kỳ vọng đề ra, kế hoạch đặt ra sau khi Dự án hoàn thành từ cuối năm 2020 thì từ năm 2021 đến năm 2024 trung bình mỗi năm Công ty phát triển 5.200 khách hàng mới, nhưng khi Dự án hoàn thành tháng 10/2023 thì năm 2024 Công ty mới phát triển được 2.234 khách hàng do nhu cầu sử dụng nước trong phạm vi cấp nước của Dự án thấp, các hộ dân vẫn có nguồn nước tự khai thác sử dụng. Đến cuối năm 2024 toàn Công ty có 84.800 khách hàng, đạt 85,3% so kế hoạch đề ra.

+ Công tác đầu tư đường ống theo định hướng đề ra để bổ sung lưu lượng cấp nước cho khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên, phía Tây, phía Bắc thành phố Thái Nguyên, bổ sung hệ thống đường ống mới để phát triển cấp nước huyện Đồng Hỷ, các khu vực chưa được cấp nước, các khu vực mới sáp nhập về thành phố Thái Nguyên chưa theo kịp với năng lực sản xuất của NMN Nam Núi Cốc, do đó ảnh hưởng lớn đến phát triển khách hàng mới.

+ Tiến độ và nhu cầu sử dụng nước của các đầu tư thứ cấp tại khu công nghiệp Sông Công II chưa đạt kế hoạch.

+ Từ đầu năm 2020 khi dịch bệnh Covid-19 chưa có trong tiền lệ phát hiện đầu tiên ở Việt Nam và lây lan, bùng phát các đợt dịch và kéo dài đến năm 2022 nên một số hộ khách hàng tiêu thụ lớn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ phải tạm dừng, gián đoạn hoặc thu hẹp hoạt động; các trường đại học, cao đẳng tổ chức cho học sinh ở nhà học trực tuyến...

+ Bên cạnh đó các khó khăn, thách thức đã được dự báo đã ảnh hưởng đến mức độ tăng trưởng của chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm là tỷ lệ hộ gia đình sử dụng 02 nguồn nước còn rất cao (*Hiện nay số lượng đầu nối khách hàng hết năm 2024 là 84.800 đầu nối, trong đó có 97% là các đầu nối cho khách hàng hộ gia đình, trong khi mức tiêu thụ nước bình quân một hộ gia đình mới đạt 11,5 m³/hộ/tháng tương đương khoảng 76,4 lít/người/ngày đêm, đạt khoảng 63,7% so với mục tiêu 120 lít/người/ngày đêm theo Quyết định 2502/QĐ-TTg*). Dân số cơ học trên địa bàn chưa có xu hướng tăng, hoạt động du lịch chưa phát triển mạnh, mật độ dân cư và nhu cầu sử dụng nước sạch tại các khu vực chưa có hệ thống cấp nước của Công ty thấp, ảnh hưởng đến suất đầu tư hệ thống đường ống cấp nước cao...

+ Ngoài ra từ năm 2022 tình trạng chong lẩn vùng cấp nước tại thị trấn Hùng Sơn và vùng lân cận thuộc huyện Đại Từ đã xảy ra và ngày càng mở rộng đã làm số lượng khách hàng và sản lượng nước thương phẩm sụt giảm mạnh, sản lượng nước thương phẩm năm 2024 tụt giảm 41,7% so năm 2021. Công ty đã có rất nhiều văn bản kiến nghị đến các cấp, ngành, tuy nhiên đơn vị cấp nước sai phạm vẫn chưa chấp hành quy định của pháp luật và thông báo của chính quyền địa phương.

2.2. Tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm:

Tỷ lệ thất thoát đến năm 2023 toàn Công ty là 17,3% cao hơn định hướng giai đoạn là 0,4%, tuy nhiên đến năm 2024 tỷ lệ thất thoát toàn Công ty là 21,73% tăng so năm 2023 là 4,43 %. Do đó đến năm 2024 tỷ lệ thất thoát cao hơn mục tiêu đề ra là 5,73%.

Nguyên nhân chính tỷ lệ thất thoát giai đoạn 2020 – 2024 chưa đạt do:

+ Do nhiều nguyên nhân việc đầu tư trước đây mới chỉ tập trung chủ yếu vào xây dựng nhà máy, phát triển nguồn, tăng công suất cấp nước, phần mạng lưới đường ống, phần tiêu dùng, chống thất thoát chưa được ưu tiên, đầu tư một cách thích đáng, đồng bộ...

+ Việc đầu tư tại các đơn vị cấp huyện hằng năm rất khó khăn do hiệu quả kinh doanh bị lỗ, số lượng khách hàng ít (chiếm 6,7% tổng số khách hàng toàn Công ty) chủ yếu khách hàng là các hộ gia đình, nhu cầu sử dụng nước rất thấp do khách hàng vẫn sử dụng nguồn nước khác, sản lượng tụt giảm hằng năm.

+ Tỷ lệ thất thoát năm 2024 mất đà giảm và tăng vọt là do: Khu vực thành phố Thái Nguyên (TPTN) tỷ lệ thất thoát tăng cao so năm 2023 và ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ thất thoát của toàn Công ty. Các yếu tố tác động đến tỷ lệ thất thoát khu vực TPTN cuối năm 2023 và năm 2024 được xác định là: Hệ thống mạng khu vực TPTN hiện nay có khoảng 222 km đường ống cấp I, II; 381 km đường ống cấp III và khoảng 65.000 điểm đầu nối ống nhánh với khách hàng, trong đó có nhiều tuyến ống cấp I, II, III đã hết hoặc gần hết khấu hao nên tình trạng kỹ thuật kém. Khi chưa vận hành NMN Nam Núi Cốc thì khu vực phía Bắc, phía Tây TPTN và các phường trung tâm trong một thời gian dài áp lực trên mạng thấp dưới 1kg/cm². Khi NMN Nam Núi Cốc đi vào vận hành chính thức từ tháng 10/2023 đã bổ sung cho khu vực này, áp lực cấp nước trên mạng khu vực này tăng cao, nhiều khu vực áp lực tăng 3 – 5 lần. Với hiện trạng áp lực cấp nước tăng cao và tình trạng kỹ thuật nhiều tuyến ống xuống cấp nên thất thoát từ nguyên nhân kỹ thuật (bục, vỡ ống tăng cao), ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát Công ty năm 2024. Nội dung trên đã được dự báo, đánh giá từ cuối năm 2023 nên khi xây dựng kế hoạch năm 2024 Công ty đã đề ra kế hoạch kiểm soát tỷ lệ thất thoát là 22,38% (cao hơn so định hướng kế hoạch giai đoạn 2020-2024 là 6,38%).

2.3. Tổng doanh thu:

Tổng doanh thu bình quân hằng năm tăng trưởng 4,16%, nguyên nhân chính đạt thấp là Sản lượng nước thương phẩm, lộ trình tăng giá nước và mức tăng giá nước là các yếu tố chính ảnh hưởng đến doanh thu đều không đạt kỳ vọng đề ra (doanh thu nước máy chiếm trên 90% tổng doanh thu).

- Sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng không đạt lộ trình kế hoạch, nguyên nhân đã được phân tích tại mục I.1.a ở trên.

- Về giá bán nước sạch:

+ Giai đoạn 2015 – 2019 UBND tỉnh có 03 lần điều chỉnh giá bán, nhưng giai đoạn 2020 – 2024 UBND tỉnh mới thực hiện 01 lần điều chỉnh giá bán nước sạch sinh hoạt từ tháng 11/2022 (So với định hướng kế hoạch là 02 lần điều chỉnh). Công ty đã hoàn thành định hướng phương án giá bán nước sinh hoạt khu vực cổ phần không áp dụng dụng giá lũy tiến từ tháng 11/2022.

+ Khi lập kế hoạch giai đoạn 2020-2025 đã căn cứ cam kết khi tham gia Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam do ADB tài trợ, trong đó UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Văn bản số 328/UBND-NLN ngày 15/3/2011 về việc cam kết tăng giá nước theo lộ trình với mức tăng giá nước là 10%/năm khi Dự án Phát triển cấp nước thành phố Thái Nguyên hoàn thành đi vào hoạt động. Nhưng từ khi Dự án hoàn thành đi vào hoạt động (tháng 10/2023) đến nay giá bán nước chưa được cấp có thẩm quyền điều chỉnh.

2.4. Do kết quả sản lượng nước thương phẩm, tổng doanh thu chưa đạt kế hoạch đề ra (nguyên nhân đã được phân tích ở trên), ngoài ra chi phí lãi vay ADB tăng do lãi suất vay và tỷ giá USA biến động tăng là các yếu tố chính ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận, cô tức hàng năm chưa đạt kế hoạch giai đoạn đề ra.

2.5. Nộp ngân sách Nhà nước Công ty thực hiện theo phát sinh hằng năm, năm 2022 Công ty nộp bổ sung 57.934 tỷ đồng các khoản phải trả về cổ phần hóa bao gồm tiền cô tức thuộc vốn Nhà nước, các quỹ thuộc vốn Nhà nước khi tái cơ cấu năm 2014 và lãi chậm nộp về cổ phần hóa.

3. Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch khác:

3.1. Thực hiện các dự án đang đầu tư và đầu tư mới:

- Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên bằng nguồn vốn vay ADB và vốn Công ty bị chậm tiến độ (theo tiến độ cuối năm 2020 hoàn thành), đến tháng 02/2020 mới khởi công xây dựng nhà máy và tháng 10/2023 nhà máy nước Nam Núi Cốc mới chính thức đi vào vận hành. Nguyên nhân chậm tiến độ đề ra do vướng mắc về giải phóng mặt bằng và bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

- Công trình đầu tư tuyến ống cấp nước cho khu công nghiệp Sông Công II đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng tháng 8/2020. Đến nay tuy đạt tỷ lệ lấp đầy 100% nhưng nhu cầu sử dụng nước của các nhà đầu tư thứ cấp chưa đạt kỳ vọng.

3.2. Đối với các đơn vị chưa cổ phần:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 16/6/2020 về Phương án tiếp nhận toàn bộ tài sản theo giá trị sổ sách kế toán phần vốn Nhà nước đã đầu tư tại 08 dự án (gồm 04 dự án tại 05 xí nghiệp nước sạch cấp huyện và 04 dự án thuộc khu vực cổ phần hóa), giá trị sổ sách được xác định tại thời điểm tiếp nhận. Công ty có trách nhiệm hoàn trả phần vốn Nhà nước đầu tư và hoàn trả vốn vay ODA của các dự án theo đúng cam kết. Công ty đã có nhiều văn bản, báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết phương án sáp nhập, tuy nhiên đến nay nội dung này chưa có chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dẫn đến vẫn tiếp tục phát sinh khoản lỗ hằng năm tại các đơn vị này (*Khoản lỗ khu vực các huyện Nhà nước giao Công ty quản lý từ năm 2010 đến 31/12/2024 (5 khu vực bao gồm: Trại Cau, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương, Diềm Thụy) là 111,29 tỷ đồng chưa được ngân sách cấp bù, trong đó UBND tỉnh đã có Quyết định bù trừ lỗ từ cổ tức thuộc vốn Nhà nước là 10,17 tỷ đồng*). Do đó nguồn vốn để bảo đảm sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng, phát triển cấp nước và thực hiện chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch rất khó khăn.

3.3. Về triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ:

+ Ngày 22/5/2020 ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng Vốn Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên từ 160 tỷ đồng lên 187 tỷ đồng, số lượng cổ phiếu sau khi phát hành thêm là 18.700.000 cổ phiếu, Nhà nước nắm giữ 36,17% trên Vốn Điều lệ Công ty, thời gian chào bán quý II/2020 (*Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/5/2020*); Công ty đã lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong quá trình thực hiện, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 về phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó Công ty thuộc Danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước dừng thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025. Công ty đã có báo cáo Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Nhà nước tỉnh Thái Nguyên và gửi văn bản lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xin hủy đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

+ Hiện tại theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước giai đoạn 2022-2025, Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên thuộc Danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước giữ nguyên phần vốn Nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 với tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ đến năm 2025 là 42,27%. Do đó Vốn điều lệ Công ty chưa tăng được theo lộ trình và kế hoạch giai đoạn 2020 – 2025 đề ra. Do đó nguồn vốn để đầu tư, mở rộng, phát triển cấp nước còn hạn chế.

3.4. Về tổ chức bộ máy linh hoạt, phù hợp với giai đoạn phát triển của Công ty:

- Tháng 6/2022 để chuẩn bị công tác tiếp nhận quản lý, vận hành nhà máy nước Nam Núi Cốc công suất 50.000 m³/ngày thuộc Dự án Phát triển cấp nước thành phố Thái Nguyên khi hoàn thành, Công ty đã thành lập nhà máy nước Nam Núi Cốc trực thuộc Xí nghiệp Nước sạch Sông Công và đổi tên Xí nghiệp Nước sạch Sông Công thành Xí nghiệp Nước sạch số 2.

- Tháng 01/2024 Công ty đổi tên từ Xí nghiệp nước sạch Túc Duyên thành Xí nghiệp Nước sạch số 1 và giao bổ sung chức năng, nhiệm vụ quản lý hệ thống mạng cấp nước, quản lý khách hàng, chống thất thoát nước 05 phường và vùng lân cận thuộc thành phố Thái Nguyên.

- Về lao động, trong giai đoạn 2020-2024 cơ bản Công ty thực hiện điều chuyển lao động nội bộ hiện có của Công ty và bổ sung lao động từ Công ty con phù hợp với mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, đồng thời giao thêm nhiệm vụ để phát huy năng lực, tay nghề của cán bộ, người lao động hiện có của các đơn vị.

3.5. Công tác quản lý chất lượng lao động

Thực hiện chấm điểm đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng, nâng cao vai trò lãnh đạo của người đứng đầu các đơn vị thông qua công tác giao kế hoạch, đôn đốc kiểm tra tiến độ hàng tuần, kiểm điểm thực hiện kế hoạch hàng tháng; thủ trưởng các đơn vị thực hiện đánh giá, chấm điểm của lao động tại đơn vị mình hàng tháng làm cơ sở chia lương. Công tác bổ nhiệm cán bộ chú trọng hiệu quả thực hiện công việc. Chất lượng và ý thức của người lao động tiếp tục được nâng cao. Chế độ đối với người lao động được bảo đảm theo chế độ Nhà nước quy định, thu nhập được nâng lên.

2.6. Công tác khác

Công tác an ninh quốc phòng trong Công ty được đảm bảo; hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tại Công ty được tổ chức và duy trì hoạt động tốt. Công ty đã tham gia có trách nhiệm các hoạt động xã hội, từ thiện do các cấp, các ngành, tổ chức phát động.

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Công tác sản xuất nước sạch và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước sạch là nhiệm vụ trọng tâm, phấn đấu sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng hằng năm từ 2,0% trở lên.

2. Tiếp tục kiến nghị các cấp có thẩm quyền nghiên cứu thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật của Nhà nước, tình hình thực tế tại địa phương và bảo đảm công tác phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là cơ cấu lại các đơn vị sản xuất nước thị trấn, huyện chưa cổ phần theo đúng quy định pháp luật Nhà nước, giải quyết số lỗ tồn tại các năm tại các đơn vị chưa cổ phần để bảo đảm tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty.

2. Tăng vốn điều lệ Công ty theo quy định của Nhà nước để mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Trình và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giá bán nước sạch hợp lý, có lộ trình và kịp thời với các biến động lớn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, có cơ chế bù giá nước sinh hoạt tại địa phương để bảo đảm hài hoà giữa mục tiêu an sinh xã hội và ổn định sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, khuyến khích người dân sử dụng nước bảo đảm vệ sinh, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, phát triển bền vững.

4. Tiếp tục rà soát để tổ chức bộ máy tổ chức tinh gọn, linh hoạt, phù hợp với tính chất ngành nghề, ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, dịch vụ để nâng cao chất lượng và năng suất lao động. Đổi mới hình thức khoán sản phẩm hiệu quả, phù hợp đối với từng công việc. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ về tiền lương, thưởng, quản lý lao động... để nâng cao chất lượng công tác đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, người lao động ở từng vị trí công việc, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh hằng tháng.

5. Nghiên cứu, thực hiện đầu tư các dự án, công trình hằng năm:

- Xây dựng mạng lưới cấp nước bổ sung cho thành phố Sông Công và vùng phụ cận.

- Bổ sung tuyến ống cấp nước cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo nhu cầu sử dụng;

- Xây dựng tuyến ống cấp nước mới cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư tập trung;

- Đầu tư đường ống mạng cấp 3 để phát triển khách hàng;

- Đầu tư các chương trình chống thất thoát nước như: Thay thế các tuyến ống cũ, hư hỏng, ống thép cũ trước đồng hồ, lắp đặt các cụm đồng hồ để phân vùng tách mạng và thiết bị công nghệ tiên tiến trong dò tìm phát hiện thất thoát nước. Phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước hằng năm từ 1,0% trở lên, đến năm 2030 kiểm soát thất thoát nước dưới 15%.

- Đầu tư sửa chữa lớn các tài sản cố định đã hư hỏng, xuống cấp.

- Đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, dịch vụ cấp nước, thanh toán tiền nước.

6. Bảo đảm hiệu quả kinh doanh, phần đầu doanh thu tăng trưởng hằng năm từ 2,5% trở lên; cổ tức phần đầu đạt từ 3,0% trở lên, cuối nhiệm kỳ đạt 6,0%/năm trở lên.

7. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và diễn biến tình hình kinh tế, xã hội thực tế tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT nghiên cứu đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

Trên đây là Báo cáo quản trị và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024, kết quả thực hiện kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 – 2024, định hướng giai đoạn 2025 – 2030 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN**



Nguyễn Xuân Học

Phụ lục số 01 - Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024

Chỉ tiêu	Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024		
	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1. Sản lượng nước thương phẩm (1000 m ³)	15.483	15.252	98,5%	15.556	15.580	100,2%	15.899	16.013	100,7%	16.463	16.600	100,8%	17.012	17.040	100,2%
2. Tỷ lệ thất thoát nước TP (%)	18,00	18,28	+0,28%	17,90	18,20	+0,30%	17,90	17,20	-0,70%	17,90	17,30	-0,60%	22,38	21,73	-0,65%
3. Tổng doanh thu (Triệu đồng)	213.236	186.652	87,5%	193.307	198.220	102,5%	229.225	190.096	82,9%	218.792	222.350	101,6%	259.544	230.500	88,8%
4. Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	8.673	6.956	80,2%	8.750	5.729	65,5%	20.361	7.496	36,8%	15.206	-6.207		5.818	-4.573	
- Khu vực CP	18.273	15.024	82,2%	17.143	13.068	76,2%		13.660		20.638	291,0	1,4%	12.808	2.723	21,2%
- Khu vực chưa CP	-9.600	-8.067		-8.393	-7.339			-6.164		-5.433	-6.498		-6.990	-7.297	
5. Cổ tức (%)	6,4	5,7	89,1%	7,5	7,0	93,3%	8,0	- (*)	-	9,0	5,7 (**)	63,3%	4,8	1,12	23,3%
6. Nộp ngân sách Nhà nước (Triệu đồng)	16.200	13.617	84,1%	14.485	11.225	77,5%	12.512	64.504	515,5 %	9.395	11.744	125,0%	9.322	9.869	105,9%
7. Tổng số lao động bình quân (Người)	470	455	96,8%	460	456	99,1%	468	453	96,8%	460	455	98,9%	460	452	98,2%
8. Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	7,80	8,10	103,8%	8,10	8,40	103,7%	8,50	9,10	107,1%	9,0	11,2	124,4%	11,3	11,4	101,1%

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 chưa lấy ý kiến biểu quyết thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 do có những ý kiến khác nhau, chưa tập trung. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo nghiên cứu, rà soát để đề xuất trình ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

(**) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2024 quyết nghị thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, lũy kế lợi nhuận năm 2022 sang năm 2023 để trả cổ tức năm 2023 là 5,7%.

Số: 01/BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ TÓM TẮT BCTC NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
(*Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*
và nhiệm kỳ 2025-2030 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 về kết quả hoạt động của BKS năm 2024 như sau:

1. Thành viên BKS, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động

1.1. Thành viên BKS

- | | |
|---------------------|--------------|
| - Ông Vũ Khánh Lâm | - Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Mai | - Thành viên |
| - Bà Hoàng Thị Huệ | - Thành viên |

1.2. Hoạt động của BKS

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các Báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Tổng mức thù lao chi cho các thành viên BKS trong năm 2024 là: 599.280.000 đồng trên kế hoạch được duyệt là 599.280.000 đồng.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và hoạt động tài chính của Công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:

BKS đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2024 dưới sự phân công, chỉ đạo của HĐQT, Ban TGDĐ đã triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2024, đời sống, việc làm của cán bộ công nhân viên được đảm bảo, thu nhập ổn định, các chế độ của người lao động được Công ty thực hiện kịp thời, đúng quy định.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024.

- Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023 cho các cổ đông.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

Trên cơ sở BCTC năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2024, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót quá trọng yếu xảy ra trong năm 2024 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC hợp nhất toàn Công ty đã được kiểm toán, đến 31/12/2024 các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2024 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	230,500	
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4,573)	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	81,084	
2	Tài sản dài hạn	747,239	
3	Tổng tài sản	828,323	

c) Vốn chủ sở hữu: 202,857 tỷ đồng

d) Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu với kế hoạch của Công ty đặt ra cho năm tài chính 2024 được thể hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	259,544	230,500	
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	5,818	(4,573)	
-	Khu vực Cổ phần hóa	tỷ đồng	12,808	2,724	
-	Khu vực chưa Cổ phần hóa	tỷ đồng	(6,990)	(7,297)	
3	Cổ tức KV cổ phần hóa	%	4,8	1,12	

- Kết quả trên cho thấy:

+ Tổng doanh thu thực hiện 230,5 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế khu vực CPH là: 2,724 tỷ đồng.

+ Cổ tức khu vực cổ phần hoá: 1,12%.

- Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức là do chi phí tăng, cụ thể:

+ Chi phí sản xuất tăng do biến động giá cả vật tư hàng hóa;

+ Chi phí khấu hao tăng do thực hiện trích khấu hao Dự án Phát triển Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên;

+ Chi phí tài chính tăng do phải trả nợ các khoản vay thực hiện các công trình dự án đặc biệt là Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên; chi phí bù lỗ chênh lệch tỷ giá do biến động tỷ giá đồng USD trên thị trường;

+ Giá bán nước sạch chưa được phê duyệt điều chỉnh trong năm 2024.

Đánh giá chung: Trong năm 2024, công tác SXKD của Công ty được duy trì ổn định, chất lượng sản phẩm chính là sản phẩm nước sạch cung cấp cho thị trường đảm bảo chất lượng, lưu lượng đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Năm 2024 cũng là năm khó khăn của Công ty do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng. Thế giới tiếp tục có sự biến động, bất ổn về chính trị, kinh tế, xã hội; sự biến động về tỷ giá đồng Đô la (USD) so với đồng tiền Việt Nam; giá một số vật tư thiết bị nhập khẩu tăng. Tại tỉnh Thái Nguyên do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (bão YAGI) và trận lụt lịch sử đầu tháng 9/2024 tại một số địa phương trong tỉnh cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD tại một số đơn vị sản xuất trực thuộc của Công ty. Trong một khoảng thời gian nhất định một số đơn vị cũng phải ngừng sản xuất, một số máy móc tài sản bị hư hỏng làm gián đoạn hoạt động SXKD.

Mặc dù vậy, dưới sự lãnh đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành tốt mọi hoạt động SXKD của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, sớm ổn định sản xuất và khắc phục hậu quả sau bão, lũ. Các công trình, dự án được thực hiện đáp ứng tiến độ; đời sống, việc làm và các chế độ của người lao động được quan tâm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các chỉ tiêu SXKD năm 2024 cơ bản đạt kế hoạch. Riêng chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận và cổ tức chưa đạt kế hoạch là do khi xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2024, Công ty tính toán các chỉ tiêu trên với kỳ vọng giá bán nước sạch được điều chỉnh từ tháng 7/2024, nhưng đến tháng 10/2024 UBND tỉnh Thái Nguyên có Văn bản số 6252/UBND-KT ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc chưa thực hiện điều chỉnh tăng giá nước sạch năm 2024. Mặt khác, do chênh lệch tỷ giá giữa đồng Đô la (USD) so với đồng tiền Việt Nam dẫn đến khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh làm tăng chi phí tài chính gần 19 tỷ đồng, do vậy đã làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024.

2. Kết quả giám sát thực hiện công tác khác

Trong năm 2024 HĐQT đã Nghị quyết, Quyết định nhiều vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong đó có việc xem xét nguồn tài chính đầu tư các công trình, dự án để phát triển khách hàng và giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2024, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm, BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.

- Trong năm 2024, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD Công ty.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty

- Trong năm 2024 HĐQT đã ban hành sửa đổi, bổ sung một số văn bản quản lý nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý và phát triển của Công ty trong giai đoạn đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp hiện nay.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiến hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận:

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, năm 2024 Ban Kiểm soát nhận thấy các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị:

- Kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ:

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét, nghiên cứu, sửa đổi các văn bản, hệ thống quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay để đảm bảo điều kiện tốt nhất phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Kiến nghị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp:

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị làm việc với các sở, ngành liên quan và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu các xí nghiệp khu vực các huyện theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ nhằm giải quyết dứt điểm khoản lỗ trong kinh doanh phát sinh hàng năm.

- Kiến nghị giải quyết dứt điểm về tài chính, công nợ giữa Công ty và Nhà nước:

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị tiếp tục làm việc với UBND tỉnh và sở ngành chức năng của tỉnh để giải quyết dứt điểm vướng mắc tài chính của Công ty đó là khoản tiền Công ty bù lỗ cho các đơn vị thuộc Nhà nước nhưng UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, số lỗ lũy kế đến nay là trên 101 tỷ đồng.

- Kiến nghị UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch hằng năm, theo lộ trình

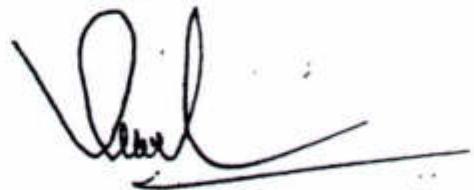
Đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên xem xét, phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch năm 2025 và lộ trình điều chỉnh giá bán nước sạch tăng 10%/năm cho các năm tiếp theo, bắt đầu từ năm 2026 để đảm bảo nguồn tài chính cho Công ty và thực hiện các cam kết của UBND tỉnh khi thực hiện dự án.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Khánh Lâm

Số: 02 /BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025

(Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và nhiệm kỳ năm 2025-2030 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 về kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2020- 2025 như sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1.1. Thành viên Ban kiểm soát

Ngày 16/6/2020, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của Công ty đã bầu ra Ban Kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 bao gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------|---------------|
| - Ông Vũ Khánh Lâm | - Trưởng ban. |
| - Bà Thân Hương Lan | - Thành viên. |
| - Bà Hoàng Thị Huệ | - Thành viên. |

Ngày 01/6/2022 Ban Kiểm soát có thông báo về việc miễn nhiệm thành viên BKS và bổ sung thành viên BKS thay thế, theo đó:

BKS miễn nhiệm chức danh thành viên đối với Bà Thân Hương Lan kể từ ngày 31/5/2022 và bổ sung Bà Nguyễn Thị Mai làm thành viên BKS kể từ ngày 01/6/2022.

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

Ban kiểm soát đã hợp thống nhất phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong nhiệm kỳ Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các Báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Tổng mức thù lao chi cho các thành viên BKS trong nhiệm kỳ 2020- 2025 được chi trả cụ thể:

+ Trưởng ban : 27,5 triệu đồng/tháng.

+ Thành viên chuyên trách: 15,4 triệu đồng/tháng.

+ Thành viên kiêm nhiệm : 7,04 triệu đồng/tháng.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu chính, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Sản lượng nước thương phẩm	1.000 m ³	15.252,10	15.580,72	16.013,73	16.600,66	17.040,67
-	KV CPH	1.000 m ³	14.408,60	14.731,29	15.230,96	15.895,93	16.427,70
-	KV Chưa CPH	1.000 m ³	843,50	849,43	783,77	705,73	612,97
2	Tỷ lệ thất thoát	%	18,28	18,22	17,20	17,31	21,73
-	KV CPH	%	18,41	18,32	17,18	17,04	21,69
-	KV Chưa CPH	%	15,64	15,98	17,37	22,57	22,70
3	Mở mạng khách hàng	KH	2.340	2.536	2.130	2.688	2.234
4	Tổng giá trị sản lượng	Triệu đồng	185.668	193.648	177.592	188.083	194.454
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	186.652	198.221	190.097	222.351	230.500
6	Tổng nộp ngân sách	Triệu đồng	13.618	11.225	64.505	11.744	9.869
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.957	5.730	7.496	(6.208)	(4.573)
-	KV CPH	Triệu đồng	15.024	13.069	13.661	291	2.724
-	KV chưa CPH	Triệu đồng	(8.068)	(7.339)	(6.164)	(6.499)	(7.297)
8	Cổ tức	%	5,7	7,0	5,55	0,15	1,12
9	Tổng số lao động	Người	455	456	453	455	452
10	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,10	8,40	9,10	11,24	11,42

Ban Kiểm soát đánh giá nhiệm kỳ 2020-2025 là một nhiệm kỳ rất khó khăn trong việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và sự biến động của giá vật tư, vật liệu sản xuất cũng như sự biến động đột biến của tỷ giá đồng USD so với đồng tiền Việt Nam. Trước khó khăn đó, Công ty đã huy động tối đa mọi nguồn lực, tiết kiệm chi phí để duy trì mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức không đạt kế hoạch năm nhưng kết quả hoạt động SXKD hàng năm đều có lãi, cụ thể:

- Năm 2020: Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nhiều doanh nghiệp đã phải bố trí cắt giảm sản xuất, tạm dừng sản xuất kinh doanh, các trường học phải cho học sinh, sinh viên nghỉ để phòng dịch bệnh và để chia sẻ khó khăn với khách hàng Công ty đã thực hiện miễn tiền sử dụng nước sinh hoạt cho đối tượng khách hàng là hộ nghèo trong thời gian 3 tháng và giảm giá nước sinh hoạt cho các hộ khách hàng trong thời gian 2 tháng nên các chỉ tiêu chính như: sản lượng nước thương phẩm, doanh thu, lợi nhuận của Công ty đã không đạt kế hoạch. Tuy nhiên năm 2020 kết quả SXKD của Công ty được ghi nhận với mức cổ tức đạt 5,7%.

- Năm 2021: Công ty đã quyết tâm, chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch COVID – 19 nên tiến độ của dự án bị ảnh hưởng. Một số chuyên gia cao cấp, cán bộ chủ chốt phải thực hiện cách ly, giãn cách xã hội, một số vật tư, thiết bị nhập khẩu không đảm bảo tiến độ, v.v..nên Công ty đã phải báo cáo Chính phủ xin gia hạn thời gian thực hiện dự án đến ngày 31/3/2022. Các chỉ tiêu SXKD của Công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch. Tuy nhiên do tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID – 19 và biến động chi phí sản xuất do giá cả hàng hóa dịch vụ tăng, cùng với việc phải đầu tư sửa chữa nhiều tuyến ống do UBND tỉnh triển khai các dự án chỉnh trang đô thị nên mặc dù chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm, tổng doanh thu đạt và vượt kế hoạch, đảm bảo đời sống việc làm cho người lao động nhưng chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức vẫn không đạt kế hoạch, mức cổ tức trong năm 2021 đạt 7,0%.

- Năm 2022: Công ty đã chỉ đạo các Nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên và đến ngày 30/6/2022 đã hoàn thành công tác thi công trên công trường chuyển sang công tác vận hành chạy thử đảm bảo các yêu cầu theo quy định. Trong năm 2022, do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh giá bán nước muộn hơn 5 tháng so với đề xuất của Công ty (*UBND tỉnh Phê duyệt tháng 11/2022; Công ty đề xuất điều chỉnh giá từ tháng 6/2022*) nên chỉ tiêu tổng doanh thu và cổ tức không đạt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Mặc dù vậy, hoạt động SXKD của Công ty vẫn đảm bảo hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch, mức cổ tức của năm 2022 là 5,55%.

- Năm 2023: Năm 2023 cũng là năm khó khăn chung của nền kinh tế với sự biến động của thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng. Với Công ty, việc hoàn thành Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên và chính thức đi vào vận hành từ ngày 25/10/2023 góp phần đảm bảo cung cấp nước sạch cho toàn bộ khu vực khách hàng tại thành phố Thái Nguyên, đặc biệt các khu vực cao xa bất lợi. Song việc đưa dự án vào vận hành cũng đã phát sinh khoản chi phí khấu hao, chi phí lãi vay tăng do lãi suất tăng, phát sinh khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do biến động tỷ giá đồng Đô la (USD), trong khi phương án giá nước sạch năm 2023 chưa được xem xét điều chỉnh nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động tài chính của Công ty. Vì vậy, mặc dù các chỉ tiêu chính như sản lượng nước thương phẩm, tổng doanh thu đều đạt kế hoạch nhưng do chi phí tài chính phát sinh đột biến nên mức cổ tức năm 2023 chỉ đạt 0,15%.

- Năm 2024: Thế giới tiếp tục có sự biến động, bất ổn về chính trị, kinh tế, xã hội dẫn đến sự biến động về tỷ giá đồng USD so với đồng tiền Việt Nam, giá một số vật tư thiết bị nhập khẩu tăng. Tại tỉnh Thái Nguyên do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (bão YAGI) và trận lụt lịch sử tại một số địa phương trong tỉnh cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD tại một số đơn vị của Công ty. Mặc dù vậy, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành tốt mọi hoạt động SXKD của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, sớm ổn định sản xuất và khắc phục hậu quả sau bão, lũ. Các công trình, dự án được thực hiện đáp ứng tiến độ; đời sống, việc làm và các chế độ của người lao động được quan tâm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các chỉ tiêu SXKD năm 2024 cơ bản đạt kế hoạch. Riêng chỉ tiêu tổng doanh thu, lợi nhuận và cổ tức chưa đạt kế hoạch là do khi xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2024, Công ty tính toán các chỉ tiêu trên với kỳ vọng giá bán nước sạch được điều chỉnh từ tháng 7/2024, nhưng đến tháng 10/2024 UBND tỉnh Thái Nguyên có văn bản số 6252/UBND-KT ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc chưa thực hiện điều chỉnh tăng giá nước sạch năm 2024. Mặt khác, do chênh lệch tỷ giá giữa đồng Đô la (USD) so với đồng tiền Việt Nam dẫn đến khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh làm tăng chi phí tài chính gần 19 tỷ đồng. Vì vậy, tỷ lệ cổ tức chỉ đạt 1,12%.

Trong cả nhiệm kỳ 2020-2025: Ban Kiểm soát đánh giá cao sự quyết tâm, nỗ lực chỉ đạo kịp thời đạo của HĐQT, Ban TGD để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo sản xuất ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên nhiệm kỳ 2020-2025

Trong cả nhiệm kỳ 2020-2025 HĐQT và Ban TGD Công ty đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu và các vấn đề được ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm:

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020-2024 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.
- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện công bố minh bạch, công khai theo quy định.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát nhận thấy Báo cáo tài chính các năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm kết thúc năm tài chính là ngày 31/12 hằng năm, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót quá trọng yếu xảy ra về công tác hạch toán kế toán.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Trong cả nhiệm kỳ 2020-2025 HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong nhiệm kỳ 2020-2025, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ trong cả nhiệm kỳ 2020-2025.

- Trong nhiệm kỳ 2020-2025, BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty và cũng không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD Công ty.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty

- Trong nhiệm kỳ 2020-2025 HĐQT đã ban hành sửa đổi, bổ sung một số văn bản quản lý nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý và phát triển của Công ty trong giai đoạn đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp hiện nay.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiến hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận:

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, nhiệm kỳ 2020-2025 Ban Kiểm soát nhận thấy các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị:

- Kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ:

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị tiếp tục xem xét, nghiên cứu, sửa đổi các văn bản, hệ thống quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay để đảm bảo điều kiện tốt nhất phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Kiến nghị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp:

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị làm việc với các sở, ngành liên quan và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu các xí nghiệp khu vực các huyện theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ nhằm giải quyết dứt điểm khoản lỗ trong kinh doanh phát sinh hàng năm.

- Kiến nghị giải quyết dứt điểm về tài chính, công nợ giữa Công ty và Nhà nước:

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị tiếp tục làm việc với UBND tỉnh và sở ngành chức năng của tỉnh để giải quyết dứt điểm vướng mắc tài chính của Công ty đó là khoản tiền Công ty bù lỗ cho các đơn vị thuộc Nhà nước nhưng UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, số lỗ lũy kế đến nay là trên 101 tỷ đồng.

- Kiến nghị UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch hằng năm, theo lộ trình

Đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên xem xét, phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch năm 2025 và lộ trình điều chỉnh giá bán nước sạch tăng 10%/năm cho các năm tiếp theo, bắt đầu từ năm 2026 để đảm bảo nguồn tài chính cho Công ty và thực hiện các cam kết của UBND tỉnh khi thực hiện dự án.


Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. Ban kiểm soát Kính trình Đại hội thông qua.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Khánh Lâm

Số: 30 /TTr - HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024
và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 147/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-DHĐCĐ ngày 28/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-HĐQT ngày 20/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Căn cứ Biên bản số 17/BB-HĐQT ngày 26/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Thù lao thực hiện năm 2024

- Dự toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua là: **1.588.080.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Trên cơ sở Hội đồng quản trị đánh giá các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 đã Hoàn thành nhiệm vụ được phân công, đề nghị quyết toán thù lao số tiền là: **1.588.080.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn), cụ thể:

STT	Diễn giải	Số tháng	Số tiền thù lao (đồng)
A	Hội đồng quản trị		988.800.000
1	Nguyễn Quang Mãi	12	528.000.000
2	Nguyễn Xuân Học	12	115.200.000
3	Nguyễn Bá Quyết	12	115.200.000
4	Nguyễn Văn Tiến	12	115.200.000
5	Lê Quang Hải	12	115.200.000

B	Ban Kiểm soát		599.280.000
1	Vũ Khánh Lâm	12	330.000.000
2	Nguyễn Thị Mai	12	184.800.000
3	Hoàng Thị Huệ	12	84.480.000
	Tổng		1.588.080.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 với các nội dung như sau:

2.1. Mức chi trả thù lao:

TT	Diễn giải	Số tháng hưởng thù lao	Tiền thù lao/tháng (đồng)	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	44.000.000	528.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12 x 4	9.600.000	460.800.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	12	27.500.000	330.000.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	12	15.400.000	184.800.000
5	Thành viên BKS không chuyên trách	12	7.040.000	84.480.000
	Tổng cộng			1.588.080.000

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

2.2. Phương pháp chi trả thù lao:

Thực hiện theo Quy chế hoạt động nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.3. Việc đánh giá Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Thực hiện theo Quy chế đánh giá Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Xuân Học

Số: 31 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 147/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;
Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
Căn cứ Biên bản số 17/BB-HĐQT ngày 26/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.
Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	2.723.996.810
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Đồng	817.199.043
2	Trích quỹ khen thưởng (1,21%)	Đồng	33.077.863
3	Trích quỹ phúc lợi (3,0%)	Đồng	81.719.904
4	Chia cổ tức (112 đồng/cổ phần)	Đồng	1.792.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức	%	1,12

2. Đề xuất về việc chia cổ tức

- Hình thức chi trả:
 - + Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận tiền mặt tại Công ty.
 - + Chứng khoán lưu ký: Nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (nơi mở TK lưu ký).
 - Mức chi: 112 đ/cổ phần (tỷ lệ cổ tức tương ứng 1,12%).
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Xuân Học